

Số: /SGD&ĐT-QLCLGD

Hòa Bình, ngày tháng 5 năm 2024

V/v hướng dẫn kiểm tra chéo
công tác chuẩn bị tổ chức Kỳ thi
tốt nghiệp trung học phổ thông
năm 2024

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDNH-GDTX các huyện, thành phố.

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021; Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24/3/2023; Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT ngày 06/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế thi);

Căn cứ Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị kiểm tra chéo công tác chuẩn bị tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024, cụ thể như sau:

1. Kiểm tra công tác chuẩn bị tổ chức Kỳ thi.

1.1. Thời gian: Từ ngày 16/5 đến hết ngày 18/5/2024.

1.2. Đơn vị được phân công kiểm tra thành lập Đoàn kiểm tra, thành phần gồm:

- Trưởng đoàn: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;
- Thư ký: 01 người;
- Ủy viên: Không quá 05 người.

1.3. Phân công kiểm tra chéo: Theo Phụ lục I đính kèm.

1.4. Nội dung kiểm tra:

- Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục: Việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục đảm bảo theo đúng quy định (số môn học, số bài, số tiết, số con điểm theo môn học, kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, thời gian hoàn thành).

- Đối tượng, điều kiện và hồ sơ của thí sinh:

+ Đối tượng và điều kiện dự thi (quy định tại Điều 12 của Quy chế thi);

+ Hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh (theo khoản 2 Điều 13 của Quy chế thi; Phụ lục III, Phụ lục IV kèm theo Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024

của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Đặc biệt lưu ý các thông tin về diện ưu tiên, điểm khuyến khích trong xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ;

+ Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 của thí sinh.

- Rà soát, đối chiếu tính chính xác các thông tin giữa phiếu đăng ký dự thi (*có chữ ký xác nhận thông tin đăng ký dự thi của thí sinh*) và danh sách đăng ký dự thi của tất cả thí sinh.

1.5. Biên bản kiểm tra chéo:

- Đoàn kiểm tra lập Biên bản kiểm tra (*theo Phụ lục II đính kèm*):

+ 01 bản nộp về Phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo (*chậm nhất ngày 21/5/2024*);

+ 01 bản lưu tại đơn vị được kiểm tra;

- Trưởng đoàn kiểm tra và thủ trưởng đơn vị được kiểm tra chịu trách nhiệm về nội dung và tính chính xác của Biên bản kiểm tra.

1.6. Khắc phục các tồn tại sau kiểm tra:

- Thủ trưởng đơn vị được kiểm tra chịu trách nhiệm khắc phục những tồn tại được ghi trong biên bản kiểm tra chéo (*nếu có*) trước ngày 22/5/2024;

- Báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại của đơn vị về Phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 23/5/2024.

2. Kế hoạch tổ chức kỳ thi

- Thực hiện kế hoạch ôn tập củng cố kiến thức và kết quả tổ chức thi thử cho học sinh;

- Hồ sơ và điều kiện dự thi của thí sinh;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy chế thi;

- Tổ chức đăng ký dự thi cho thí sinh;

- Việc bố trí, sắp xếp, chuẩn bị cơ sở vật chất (*văn phòng phẩm, ấn phẩm, máy móc, trang thiết bị, nguồn điện, bảo quản đề thi, bài thi, phòng làm việc, phòng thi, phòng dự phòng, các hạng mục công trình liên quan đến công tác tổ chức thi, nơi ăn ở của cán bộ coi thi, phương tiện đi lại, phương tiện vận chuyển bài thi...*);

- Bố trí nhân sự tham gia các khâu tổ chức kỳ thi;

- Công tác phối hợp (*giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh; giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương; giữa các đơn vị có thí sinh dự thi trong cùng Điểm thi...*).

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông;

- Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh;

- Phương án dự phòng trong công tác tổ chức kỳ thi (*dự phòng do ảnh hưởng về dịch bệnh, thời tiết bất thường...*);
- Các vấn đề khác (*nếu có*).

*** Lưu ý:**

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi và phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (*theo Phụ lục III đính kèm*);
- Thời gian thực hiện các nội dung khác theo đúng quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung hướng dẫn trên để công tác chuẩn bị tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 đạt kết quả tốt. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc cần liên hệ với phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo (*ĐT: 0982345968; 0974511233*) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng CN,CM,NV Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, QLCLGD (P.02).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Lương

DANH SÁCH

Phân công kiểm tra chéo Hồ sơ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024

(Ban hành kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-QLCLGD ngày tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

STT	Tên đơn vị được kiểm tra	Nơi tập trung hồ sơ	Đơn vị kiểm tra	Ghi chú
1	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ; Trung tâm GDTX tỉnh	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	THPT Lương Sơn	
2	THPT Lạc Long Quân	THPT Lạc Long Quân	THPT Cộng Hòa	
3	THPT Công Nghiệp; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lương Sơn	THPT Công Nghiệp	THPT Lạc Sơn	
4	PT Dân tộc nội trú THPT; Phổ thông liên cấp Sao Mai Hòa Bình	PT Dân tộc nội trú THPT	THPT Đoàn Kết	
5	THPT Ngô Quyền; Trung tâm GDTX tỉnh	THPT Ngô Quyền	THPT Sào Báy-H.Kim Bôi	
6	THPT Đà Bắc; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đà Bắc; PT DTNT THCS&THPT huyện Đà Bắc	THPT Đà Bắc	THPT Kỳ Sơn	
7	THPT Mường Chiềng	THPT Mường Chiềng	THPT Cù Chính Lan	
8	THPT Mai Châu; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mai Châu; PT DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu	THPT Mai Châu	THPT Quyết Thắng	
9	THPT Mai Châu B	THPT Mai Châu B	THPT Thạch Yên	

STT	Tên đơn vị được kiểm tra	Nơi tập trung hồ sơ	Đơn vị kiểm tra	Ghi chú
10	THPT Tân Lạc; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Lạc; PT DTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc	THPT Tân Lạc	THPT Kim Bôi	
11	THPT Mường Bi	THPT Mường Bi	THPT Mai Châu	
12	THPT Đoàn Kết	THPT Đoàn Kết	PT DTNT THCS&THPT huyện Kim Bôi	
13	THPT Lạc Sơn; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạc Sơn; PT DTNT THCS&THPT huyện Lạc Sơn	THPT Lạc Sơn	THPT Công Nghiệp	
14	THPT Cộng Hoà	THPT Cộng Hoà	THPT Lạc Thủy C	
15	THPT Đại Đồng	THPT Đại Đồng	THPT Bắc Sơn-H.Kim Bôi	
16	THPT Kỳ Sơn; Trung tâm GDNN-GDTX TP. Hòa Bình	THPT Kỳ Sơn	THPT 19-5 Kim Bôi	
17	THPT Phú Cường	THPT Phú Cường	THPT Đại Đồng	
18	THPT Lương Sơn; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lương Sơn; PT DTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn	THPT Lương Sơn	THPT Mường Chiềng	
19	THPT Lương Sơn 2; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lương Sơn	THPT Lương Sơn 2	PT DTNT THCS&THPT huyện Cao Phong	
20	THPT Nam Lương Sơn	THPT Nam Lương Sơn	THPT Mai Châu B	

STT	Tên đơn vị được kiểm tra	Nơi tập trung hồ sơ	Đơn vị kiểm tra	Ghi chú
21	THPT Kim Bôi; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Bôi; PT DTNT THCS&THPT huyện Kim Bôi	THPT Kim Bôi	THPT Phú Cường	
22	THPT 19-5 Kim Bôi	THPT 19-5 Kim Bôi	THPT Yên Thủy A	
23	THPT Cù Chính Lan	THPT Cù Chính Lan	THPT Ngô Quyền	
24	THPT Thanh Hà	THPT Thanh Hà	THPT Yên Thủy C	
25	THPT Lạc Thủy; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạc Thủy; PT DTNT THCS&THPT huyện Lạc Thủy	THPT Lạc Thủy	PT Dân tộc nội trú THPT	
26	THPT Lạc Thủy B; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạc Thủy	THPT Lạc Thủy B	THPT Nam Lương Sơn	
27	THPT Lạc Thủy C	THPT Lạc Thủy C	THPT Yên Hoà	
28	THPT Yên Thủy A; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Thủy; PT DTNT THCS&THPT huyện Yên Thủy	THPT Yên Thủy A	THPT Lạc Thủy B	
29	THPT Yên Thủy B	THPT Yên Thủy B	THPT Cao Phong	
30	THPT Cao Phong; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cao Phong; PT DTNT THCS&THPT huyện Cao Phong	THPT Cao Phong	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	

STT	Tên đơn vị được kiểm tra	Nơi tập trung hồ sơ	Đơn vị kiểm tra	Ghi chú
31	THPT Lũng Vân	THPT Lũng Vân	THPT Đà Bắc	
32	THPT Yên Thủy C	THPT Yên Thủy C	THPT Thanh Hà	
33	THPT Quyết Thắng; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạc Sơn	THPT Quyết Thắng	THPT Tân Lạc	
34	THPT Thạch Yên	THPT Thạch Yên	PT DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu	
35	THPT Yên Hoà	THPT Yên Hoà	THPT Lũng Vân	
36	THPT Bắc Sơn-H. Kim Bôi	THPT Bắc Sơn-H. Kim Bôi	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn	
37	THPT Sào Báy-H. Kim Bôi	THPT Sào Báy-H. Kim Bôi	PT DTNT THCS&THPT B huyện Mai Châu	
38	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn	PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn	PT DTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn	

*** Lưu ý:**

- Trường THPT là nơi tập trung hồ sơ để kiểm tra chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để chuẩn bị hồ sơ, cơ sở vật chất để đoàn kiểm đến thực hiện nhiệm vụ;

- Các đơn vị là điểm tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và mang đến nơi tập trung hồ sơ trước khi đoàn kiểm tra đến làm việc;

- Các đơn vị là trung tâm GDNN-GDTX có thí sinh dự thi từ 02 điểm thi trở lên tập trung hồ sơ theo các điểm thi đến đơn vị là trường THPT nơi tập trung hồ sơ./.

PHỤ LỤC II

MẪU BIÊN BẢN

Kiểm tra chéo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024
(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-QLCLGD ngày tháng 5 năm 2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN

Kiểm tra chéo công tác chuẩn bị tổ chức
Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024

Thực hiện Công văn số /SGD&ĐT-QLCLGD ngày /5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hoà Bình về việc hướng dẫn kiểm tra chéo thông tin thí sinh đăng ký dự thi và chuẩn bị một số điều kiện về công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024.

Thành phần Đoàn kiểm tra.....(trường đi kiểm tra) gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1			
2			
3			
4			

Đã tiến hành kiểm tra chéo thông tin thí sinh đăng ký dự thi, cơ sở vật chất, các công tác khác chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 tại trường (TT), kết quả cụ thể như sau:

I. Thông tin điểm thi

Tên điểm thi	Địa chỉ	Số điện thoại trực thi (ưu tiên sử dụng số điện thoại cố định)	Số phòng học tối đa làm phòng thi

II. Về thực hiện nội dung, chương trình giáo dục

1. Kế hoạch giáo dục

TT	Lớp	Số môn	Kết luận	Ghi chú
----	-----	--------	----------	---------

		<i>Kế hoạch</i>	<i>Thực tế</i>	<i>(Đảm bảo/không đảm bảo theo QĐ)</i>	
1	10				
2	11				
3	12				

2. Triển khai thực hiện

- Lớp 10

TT	Môn học	Số tiết		Số con điểm thực tế	Kết luận (Đúng/không đúng theo quy định)	Ghi chú
		<i>Kế hoạch</i>	<i>Thực tế</i>			
1	Toán					
2	Văn					
3	...					

- **Ưu điểm:**

- **Tồn tại:**

- Lớp 11

TT	Môn học	Số tiết		Số con điểm thực tế	Kết luận (Đúng/không đúng theo quy định)	Ghi chú
		<i>Kế hoạch</i>	<i>Thực tế</i>			
1	Toán					
2	Văn					
3	...					

- **Ưu điểm:**

- **Tồn tại:**

- Lớp 12

TT	Môn học	Số tiết		Số con điểm thực tế	Kết luận (Đúng/không đúng theo quy định)	Ghi chú
		<i>Kế hoạch</i>	<i>Thực tế</i>			
1	Toán					
2	Văn					
3	...					

- **Ưu điểm:**

- **Tồn tại:**

III. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ của thí sinh:

1. Đối tượng, điều kiện dự thi của thí sinh

.....

.....

2. Hồ sơ đăng ký dự thi và phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp của thí sinh (tính chính xác của các thông tin cá nhân, diện ưu tiên, điểm khuyến khích, giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 ...):

2.1. Tổng số thí sinh đăng kí dự thi:

Trong đó:

- Học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024:
- Học sinh cũ (TS tự do):

Chia ra:

- Nữ:
- Dân tộc:
- Con thương binh (BB) dưới 81% :
- Con liệt Sĩ, Con TBB trên 81% :
- TS vùng 135:
- TS đăng ký thi Ngoại ngữ: (Tiếng Anh.....; Ngoại ngữ khác:.....)

2.2. Xếp loại học lực, hạnh kiểm:

- | | |
|--------------------|-------------------|
| a) Học lực: | b) Hạnh kiểm: |
| - Loại Giỏi: | - Loại Tốt: |
| - Loại Khá: | - Loại Khá: |
| - Loại TB: | - Loại TB: |
| - Loại Yếu: | |

2.3. Tổng số thí sinh đăng kí xét công nhận tốt nghiệp:.....

Trong đó:

- Học sinh đang học:
- Học sinh cũ (TS tự do):
- Học sinh **có** giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10:
- Học sinh **không có** giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10:

Chia ra:

- Nữ:
- Dân tộc:

2.4. Thí sinh được cộng điểm khuyến khích (KK):

- a) Học nghề:
- Loại Giỏi (cộng 2 điểm):

- Loại Khá (cộng 1,5 điểm):

- Loại TB (cộng 1 điểm):

b) Học sinh giỏi Tỉnh, HS giỏi QG; HS đạt giải thể thao, văn nghệ,

- Giải Nhất:

- Giải Nhì:

- Giải Ba:

c) Được cộng điểm KK do có chứng chỉ:

- Ngoại ngữ:

- Tin học:

Kết luận về số thí sinh được cộng điểm KK: trong đó:

- Được cộng 1 điểm:

- Được cộng 1,5 điểm:

- Được cộng 2 điểm:

- Được cộng $\geq 2,5$ điểm:

2.5. Diện ưu tiên:

a) Diện 1 (không cộng điểm):

b) Diện 2 (cộng 0,25 điểm):

c) Diện 3 (cộng 0,5 điểm):

2.6. Học bạ:

- Ưu điểm:

.....

- Tồn tại:

.....

2.7. Thí sinh được miễn thi; đặc cách tốt nghiệp THPT (Họ tên; ngày sinh; nơi sinh; giới tính; dân tộc; tôn giáo; lý do miễn thi hoặc đặc cách):

.....

2.8. Các vấn đề còn tồn tại về Hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh; tính chính xác của các thông tin giữa Phiếu đăng ký dự thi và danh sách đăng ký dự thi:

.....

.....

.....

IV. Các công tác chuẩn bị cho kỳ thi (Theo các nội dung trong công văn):

- Ưu điểm:

.....

.....

.....

- Tồn tại:

.....

.....

.....

V. Kiến nghị của đoàn kiểm tra:

.....

.....

.....

VI. Kết luận chung:

.....

.....

.....

VII. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra:

.....

.....

.....

**Thủ trưởng đơn vị
được kiểm tra**
(Ký tên, đóng dấu)

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng đoàn
(Ký và ghi rõ họ tên)

LỊCH THU

Hồ sơ và phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông
*(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-QLCLGD ngày tháng 5 năm 2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)*

TT	Đơn vị		Thời gian nộp hồ sơ và phiếu đăng ký xét CNTN	Ghi chú
1	Các đơn vị trên địa bàn huyện: Lạc Sơn, Lạc Thủy, Yên Thủy	Sáng	28/5/2024	
	Các đơn vị trên địa bàn huyện Kim Bôi, Cao Phong, Tân Lạc	Chiều		
2	Các đơn vị trên địa bàn huyện Lương Sơn, Mai Châu	Sáng	29/5/2024	
	Các đơn vị trên địa bàn thành phố Hòa Bình, Đà Bắc	Chiều		

Lưu ý: Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông nếu các đơn vị hoàn thành thì nộp cùng với hồ sơ ĐKDT của thí sinh./.

